

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DSC HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DSC HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DSC HA NOI TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DSC HA NOI CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108756842

3. Ngày thành lập: 24/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 39 Phan Đình Giót, tổ dân phố 1, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0923559696

Fax:

Email: Ducnh2000@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
2.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
3.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
4.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
5.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
6.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
7.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
8.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622(Chính)
9.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
10.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
11.	In ấn	1811
12.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
13.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
14.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
15.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
16.	Sản xuất điện	3511
17.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
18.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
19.	Thu gom rác thải độc hại	3812
20.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821

21.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
22.	Tái chế phế liệu	3830
23.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
24.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
25.	Xây dựng nhà không để ở	4102
26.	Xây dựng nhà để ở	4101
27.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
28.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
29.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
30.	Xây dựng công trình điện	4221
31.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
32.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
33.	Phá dỡ	4311
34.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
35.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
36.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
37.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
38.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
39.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
40.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
41.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
42.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
43.	Bốc xếp hàng hóa	5224
44.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
45.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
46.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
47.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
48.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
49.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
50.	Quảng cáo	7310
51.	Bán buôn đồ uống	4633
52.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
53.	Bán buôn thực phẩm	4632
54.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

55.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
56.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
57.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
58.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
59.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
60.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
61.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
62.	Đào tạo sơ cấp	8531
63.	Đào tạo trung cấp	8532
64.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
65.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
66.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
67.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
68.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
69.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
70.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
71.	Chăn nuôi gia cầm	0146
72.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
73.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
74.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
75.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
76.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
77.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
78.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
79.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
80.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
81.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
82.	Khai thác thủy sản biển	0311
83.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN HỮU ĐỨC

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 08/12/1972 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 111322235

Ngày cấp: 09/07/2012 Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2 ngõ 11 đường Cầu Đơ 5, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 2 ngõ 11 đường Cầu Đơ 5, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HỮU ĐỨC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/12/1972 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 111322235

Ngày cấp: 09/07/2012 Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2 ngõ 11 đường Cầu Đơ 5, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 2 ngõ 11 đường Cầu Đơ 5, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội